

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. (ghi vào bài làm chữ cái trước đáp án đúng)

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện bốn phép tính số học
- B. Thực hiện tính toán tự động và có ứng dụng ngoài tính toán thuần túy
- C. Thực hiện phép cộng
- D. Tính toán phép trừ

Câu 2. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- D. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là chính xác nhất khi nói về lĩnh vực Tin học?

- A. Tin học có mục tiêu là phát triển máy tính điện tử.
- B. Tin học là môn học sử dụng máy tính điện tử.
- C. Tin học là môn học nghiên cứu và phát triển máy tính điện tử.
- D. Tin học có ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người.

Câu 4. Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng

- A. thông tin.
- B. các ký tự.
- C. dãy bit.
- D. số thập phân.

Câu 5. Dưới đây là mô tả của yếu tố nào?

Người cung cấp thông tin, có uy tín, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.

- A. tác giả.
- B. Cả 3 đáp án trên.
- C. tính bản quyền.
- D. độ tin cậy.

Câu 6. Thế hệ thứ hai trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1990 – nay.
- B. 1965 – 1974.
- C. 1955 – 1965.
- D. 1945 – 1955.

Câu 7. Thế hệ thứ tư trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1974 – 1990.
- B. 1990 – nay.
- C. 1955 – 1965.
- D. 1965 – 1974.

Câu 8. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ năm là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bộ vi xử lý
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp cỡ siêu lớn
- D. Đèn điện tử chân không

Câu 9. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ tư là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Mạch tích hợp cỡ rất lớn và bộ vi xử lý
- B. Đèn điện tử chân không
- C. Bộ vi xử lý
- D. Bóng bán dẫn

Câu 10. Thế hệ thứ nhất trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1990 – nay.
- B. 1945 – 1955.
- C. 1965 – 1974.
- D. 1955 – 1965.

Câu 11. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
- B. Bộ vi xử lý
- C. Đèn điện tử chân không
- D. Mạch tích hợp

Câu 12. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Mạch tích hợp
- C. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,
- D. Bóng bán dẫn

Câu 13. Thế hệ thứ ba trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1990 – nay.
- B. 1955 – 1965.
- C. 1945 – 1955.
- D. 1965 – 1974.

Câu 14. Trong lịch sử máy tính điện tử, có bao nhiêu thế hệ máy tính?

- A. 2
- B. 1
- C. 5
- D. 4

Câu 15. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
- B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
- C. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối
- D. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.

Câu 16. Thế hệ thứ năm trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

- A. 1955 – 1965.
- B. 1965 – 1974.
- C. 1945 – 1955.
- D. 1990 – nay.

Câu 17. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.
- C. Bóng bán dẫn
- D. Mạch tích hợp

Câu 18. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- C. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- D. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.

Câu 19. Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dây bít vì

- A. dây bít đáng tin cậy hơn.
- B. dây bít được xử lý dễ dàng hơn.
- C. máy tính chỉ làm việc với hai ký hiệu 0 và 1.
- D. dây bít chiếm ít dung lượng nhớ hơn.

Câu 20. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về thông tin số?

- A. Có công cụ hỗ trợ kiểm, xử lý, chuyển đổi hiệu quả.
- B. Có thể truy cập từ xa.
- C. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
- D. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (ghi vào bài làm chữ Đ trước ý đúng, và chữ S trước ý sai)

Câu 1. Hành động không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số:

- a) Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
- b) Quay và lan truyền video bạo lực học đường.
- c) Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.
- d) Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

Câu 2: Thông tin đáng tin cậy:

- a) Thông tin trên website có tên miền là .gov.
- b) Bài viết của một cá nhân đăng tải trên mạng xã hội với mục đích bôi nhọ người khác.
- c) Bài viết hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh trên trang web của cơ quan y tế.
- d) Bài viết trên tài khoản mạng xã hội của một nhà báo có uy tín và có trích dẫn nguồn thông tin từ trang web của Chính phủ.

PHẦN III. Tự luận (3đ)

Câu 1: Hãy nêu những đặc điểm của thông tin không đáng tin cậy?

Câu 2: Hãy nêu một số biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật hay thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số?

----- HẾT -----